

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Tường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn N - sinh ngày 13 tháng 3 năm 1978; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Đ (đã chết) và bà: Trần Thị Đ, sinh năm: 1949; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1979; con: có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; Tiền sử: Tại Bản án số 30/HSST/2016 ngày 29/6/2016 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt N 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến này 12/9/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

2. Lê Văn M - sinh ngày 28 tháng 12 năm 1977; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị

H, sinh năm 1978; và có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; Tiền sử: Tại Bản án số 30/HSST/2016 ngày 29/6/2016 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt M 03 tháng 17 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 08/8/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Đức V - sinh ngày 10 tháng 4 năm 1985; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đài L, sinh năm 1953 và bà Cao Thị H, sinh năm 1955; Có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Tiền sử: Tại Bản án số 30/HSST/2016 ngày 29/6/2016 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt V 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 17/8/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Văn H - sinh ngày 10 tháng 01 năm 1981; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

5. Phạm Văn C - sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Lê Thị D, sinh năm 1958; Có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1985 và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

6. Nguyễn Văn T - sinh ngày 01 tháng 6 năm 1980; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; Có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1983 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến

ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

7. Nguyễn Anh T - sinh ngày 09 tháng 3 năm 1985; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; Có vợ là Phùng Thị N, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại đến nay (có mặt).

8. Nguyễn Văn N - sinh ngày 19 tháng 5 năm 1980; sinh trú quán: thôn C, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1935; Có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại đến nay (có mặt).

9. Phạm Du C - sinh ngày 12 tháng 6 năm 1984; sinh trú quán: thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1945; Có vợ là Triệu Thị P, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00, ngày 16 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T đều trú tại thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc sau khi ăn tiệc làng xong đã đến chơi tại trang trại chăn nuôi cá của anh Dương Việt A, sinh năm 1984 ở thôn Nội, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây những người nêu trên gặp anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn H, xã K là người trông coi, quản lý trang trại. Tất cả mọi người cùng ngồi uống nước tại căn nhà nổi trong khuôn viên trang trại, một lúc sau anh T đi lên căn nhà khác trong trang trại để ngủ còn mọi người vẫn tiếp tục ngồi chơi uống nước. Sau đó T, N, T, V, C, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài liêng ăn tiền và V lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân để sẵn ở trên bàn trong căn nhà nổi rồi ngồi xuống nền nhà cùng mọi người đánh bạc. Một lúc sau Lê Văn M và Ngô Văn N đều trú tại thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Tiếp đó có Phạm Du C trú tại thôn N,

xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đến và tham gia đánh bạc cùng những người nêu trên.

Cách chơi bài Liêng ăn tiền được các bị cáo quy định như sau: Bộ bài tulokhor 52 quân được chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi căn cứ vào các quân bài của mình được chia để tính toán xem ngoài lượng tiền cược chung ban đầu thì có đặt cược tiền thêm hay còn gọi là “Tổ” hay không. Khi lên bài mà có 03 quân bài trong một bộ tứ thì gọi là sấp, bộ sấp nào cao hơn thì thắng, bộ sấp thấp nhất là bộ 2 rồi theo thứ tự cao dần từ bộ 3 đến bộ K, bộ át (A) được tính là bộ sấp cao nhất. Nếu có 03 quân bài có thứ tự liên tiếp liền kề nhau thì gọi là liêng, bộ liêng cao nhất là Q- K- A, thấp nhất là A- 2- 3; Nếu có 03 quân bài có hình người (gồm các quân J, Q, K) thì gọi là ảnh. Nếu khi lên bài mà không có sấp, liêng hoặc ảnh thì người chơi sẽ tính tổng điểm của 03 quân bài của mình lại với nhau, thấp nhất là 0 điểm, cao nhất là 9 điểm, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, các quân còn lại tính theo thứ tự các quân bài. Quá trình chơi, người chia bài sẽ là người được xét điểm đầu tiên, sau đó lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải. Nếu trong một ván bài mà không ai tổ tiền lên thì người xét bài cuối cùng (người ngồi liền kề bên trái người chia bài ván đó) sẽ được hưởng lợi và thắng ván bài đó. Nếu có người chơi tổ tiền lên mà không có ai theo số tiền tương ứng với số tiền người tổ đặt cược thì người tổ tiền ván đó sẽ thắng. Nếu có người chơi tổ tiền lên mà có người theo với số tiền tương ứng thì người tổ tiền và người theo tiền sẽ so sánh bài của nhau để tính thắng thua. Ai có bộ bài hoặc điểm cao hơn sẽ thắng ván bài đó, thứ tự được tính cao nhất là bộ sấp, sau đó theo thứ tự giảm dần đến liêng, ảnh và cuối cùng là tổng điểm của các quân bài. Trường hợp những người chơi có bộ bài hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so sánh hoa văn của các quân bài của mình theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích. Người thắng sẽ được hưởng toàn bộ tiền đặt cược của những người chơi đặt dưới chiếu. Tỷ lệ đặt cược chung ra chiếu của mỗi người chơi ở mỗi ván bài là 10.000 đồng, nếu ai muốn đặt cược thêm thì tùy ý nhưng không vượt quá 100.000 đồng.

Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang thì T và N đã trốn thoát được. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại nền nhà nơi các đối tượng đánh bạc: Số tiền 7.780.000 đồng; 01 bộ bài tulokhor có 52 quân; 07 điện thoại di động gồm: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, có số IMEI: 359253063401725; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỡ ở mặt trước và mặt sau,

có số IMEI: 352212/08/020433/7; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt sau, có số IMEI: 357458/06/334449/1; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 353925/06/533502/9; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY, màu vàng đồng, bị vỡ màn hình, có số IMEI: 351451606405216/01; 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu trắng bị vỡ màn hình, có số IMEI: 867287026880273; 01 (Một) điện thoại di động VIVO màu vàng đồng, có số IMEI: 866580037019555.

- Kiểm tra, tạm giữ trên người Nguyễn Văn T số tiền 22.500.000 đồng; Lê Văn M số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi chạy trốn thoát thì đến ngày 18/12/2018, Nguyễn Văn N và Nguyễn Anh T đã ra Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H 1.700.000 đồng; Ngô Văn N 1.300.000 đồng; Phạm Văn C 1.200.000 đồng; Nguyễn Đức V 700.000 đồng; Lê Văn M 700.000 đồng; Nguyễn Văn T 700.000 đồng; Nguyễn Anh T 620.000 đồng; Nguyễn Văn N 460.000 đồng; Phạm Du C 400.000 đồng. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 7.780.000 đồng.

Cáo trạng số: 21/CT - VKS - VT ngày 19 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ngô Văn N, Lê Văn M và Nguyễn Đức V từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm

Văn C, Nguyễn Văn T từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 2 tháng đến 01 năm 08 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành hình phạt tính từ ngày UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã K quản lý, giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng đối với các bị cáo Ngô Văn N, Lê Văn M, Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ;
- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.780.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;
- Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 22.500.000 đồng; Lê Văn M số tiền 4.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại 07 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo gồm: Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt trước và mặt sau, có số IMEI: 352212/08/020433/7; Lê Văn M 01 điện thoại di động VIVO màu vàng đồng, có số IMEI:866580037019555; Ngô Văn N 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY, màu vàng đồng, bị vỡ màn hình, có số IMEI: 351451606405216; Phạm Du C 01 điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt sau, có số IMEI: 357458/06/334449/1; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, có số IMEI: 35925306340125; Phạm Văn C 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 353925/06/533502/9; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu trắng bị vỡ màn hình, có số IMEI: 867287026880273 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2018, tại căn nhà nổi thuộc trang trại của anh Dương Việt A ở thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, quá trình bắt quả tang có Nguyễn Văn N và Nguyễn Anh T chạy trốn thoát. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại nền nhà các đối tượng đánh bạc số tiền 7.780.000 đồng, 01 bộ bài tulo khơ có 52 quân, 07 điện thoại di động; Thu giữ trên người T số tiền 22.500.000đ, trên người M số tiền 4.000.000đ. Đến ngày 18/12/2018, Nguyễn Văn N và Nguyễn Anh T đến trụ sở công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú khai nhận về hành vi đánh bạc của bản thân vào ngày 16/12/2018 cùng các đối tượng nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 7.780.000 đồng (trong đó: H 1.700.000đ; N 1.300.000đ; C 1.200.000đ; V 700.000đ; M 700.000đ; T 700.000đ; T 620.000đ; N 460.000đ; C 400.000đ).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của BLHS quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, ... thì bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít, động cơ phạm tội của các bị cáo là tham lam tư lợi. Hành vi phạm

tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trong khu vực, đánh bạc là một tệ nạn trong xã hội bị pháp luật ngăn cấm và hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để có hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C cùng rủ nhau đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó các bị can thực hiện hành vi phạm tội không có người rủ rê khởi sự mà với vai trò là người đồng phạm thực hành.

Đối với Ngô Văn N, Lê Văn M và Nguyễn Đức V: Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” N hình phạt của các bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, cho đến nay, N, V và M đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự gì và cũng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo V hiện chăm sóc phụng dưỡng cụ Phạm Thị N là bà nội của bị cáo và là mẹ Liệt sỹ; Bố đẻ của bị cáo N và Mẹ đẻ của bị cáo M là người có công với Cách mạng, đều có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ, đối chiếu với quy định của pháp luật N, M và V thuộc gia đình chính sách có công với Nhà nước, trước khi phạm tội, các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương, đơn xin giảm hình phạt xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo cũng đã được UBND xã K xác nhận. Vì vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng N xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn C là người trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt và là người sử dụng số tiền nhiều hơn trong tổng số 7.780.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để các bị cáo được cải tạo tại địa phương trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Du C là những người sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít hơn trong tổng số 7.780.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T, N đã ra đầu thú sau khi sự việc xảy ra, bị cáo C và bị cáo N đều thuộc gia đình chính sách có công với Nhà nước N các bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế gia đình của T, N, C khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Dương Việt A là chủ trang trại nơi xảy ra sự việc nêu trên, quá trình điều tra xác định anh A không có mặt tại trang trại vào thời điểm các đối tượng đánh bạc và cũng không biết việc các bị cáo đánh bạc tại trang trại của mình N cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Văn T là người được anh Dương Việt A thuê trông coi, quản lý, làm việc tại trang trại tuy có mặt trong khu trang trại nhưng khi các đối tượng đánh bạc thì anh T nằm ngủ tại một căn nhà khác nên không biết việc các

bị cáo đánh bạc tại trang trại mình được giao trông coi, quản lý. Bản thân T cũng không cho các bị cáo đánh bạc, không thu tiền hồ của các bị cáo và cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với các bị cáo liên quan đến việc đánh bạc nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở giáo dục và không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân là tang vật, phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 7.780.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000đồng thu giữ trên người Lê Văn M, quá trình điều tra xác định đây là số tiền M đem đi để trả cho Nguyễn Văn H do trước đó M có vay của H để tiêu xài cá nhân nhưng M chưa kịp trả cho H thì bị bắt quả tang, M không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên trả lại cho M nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 22.500.000đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định đây là số tiền T mang đi để trả nợ cho em gái của T là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do trước đó T có vay của H để tiêu xài cá nhân nhưng T chưa kịp trả cho H thì bị bắt quả tang, T không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 07 chiếc điện thoại di động tạm giữ tại nền nhà nơi đánh bạc khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định được: 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt trước và mặt sau, có số IMEI: 352212/08/020433/7 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức V; 01 (Một) điện thoại di động VIVO màu vàng đồng, có số IMEI: 866580037019555 là tài sản hợp pháp của Lê Văn M; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY, màu vàng đồng, bị vỡ màn hình, có số IMEI: 351451606405216 là tài sản hợp pháp của Ngô Văn N; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt sau, có số IMEI: 357458/06/334449/1 là tài sản hợp pháp của Phạm Du C; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, có số IMEI: 35925306340125 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 353925/06/533502/9 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn C; 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu trắng bị vỡ màn hình, có số IMEI: 867287026880273 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H. Các bị cáo V, M, N, C, T, C và H không sử dụng những chiếc điện thoại nêu trên vào

việc đánh bạc nên trả lại cho các bị can nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn N, Lê Văn M, Nguyễn Đức V.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T cho UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N và Phạm Du C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện V nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện V nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Du C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện V nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo T, N, C. Giao các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N và Phạm Du C cho UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo T, N, C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C mỗi bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.780.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn M số tiền 4.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng; trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 22.500.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng

đồng; trả lại cho Nguyễn Đức V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt trước và mặt sau; trả lại cho Ngô Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY, màu vàng đồng, bị vỡ màn hình; trả lại cho Phạm Du C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A9 màu vàng đồng, bị vỡ vỏ ở mặt sau; trả lại cho Phạm Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; trả lại cho Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bị vỡ màn hình nhưng tạm giữ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 25/3/2019).

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn N, Phạm Văn C, Nguyễn Đức V, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn N, Phạm Du C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn